

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa****Tập 390****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 02.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh giải, từ trang 481, hàng thứ hai.

“Lại Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận cũng nói rõ, nhất niệm và chí tâm hồi hướng”. Đoạn này là chú giải cuốn Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của cư sĩ Bàn Tế Thanh thời Càn Long. Đoạn văn này rất hay, nói thông suốt pháp môn, nói về nhất niệm cho đến việc chí tâm hồi hướng. Luận nói: Nhất niệm chí tâm hồi hướng, liền được vãng sanh. Nếu hành giả chí thành đi vào bằng nhất niệm, cần gì bàn luận các thứ công đức. Tất cả chúng sanh trôi lăn trong sinh tử, chỉ nhất niệm này, không có hai niệm, cho đến phát chân quay về tự tánh, thành đẳng chánh giác, cũng chỉ một niệm này, không có hai niệm. Những câu sau đó cũng của cư sĩ này, ông đã dẫn chứng luận Đại Trí Độ để nói. Nhất niệm này là không thể nghĩ bàn, nhất niệm chí tâm, chí tâm ở đây là chân tâm, hồi hướng. Rất khó nắm được khái niệm nhất niệm. Ở đây mấu chốt là nhất niệm, nhất niệm giác rồi, Bồ tát Di lặc đã nói cho chúng ta biết, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, một niệm này trong số nhất niệm đó. Bởi thế, với nhất niệm, chúng ta thực sự không thể hiểu được, chúng ta đang khởi tâm động niệm, là một niệm rồi, niệm trong khi chúng ta khởi tâm, động niệm là rất thô. Một khảy móng tay là khoảng thời gian rất ngắn, khoa học ngày nay lấy giây làm đơn vị, một giây ta có thể búng được mấy lần ngón tay? Tôi nghĩ nếu nhanh, ít nhất tôi búng được năm lần, nếu một giây búng được năm lần thì mỗi giây có bao nhiêu niệm? Độ một ngàn sáu trăm triệu, đơn vị là triệu, một ngàn sáu trăm triệu. Vậy ai có thể hiểu được nhất niệm này? Niệm của chúng ta rất thô, trong kinh đức Phật nói rất cụ thể, Bồ tát bát địa có thể hiểu được nhất niệm, có nghĩa là trong một giây xảy ra một ngàn sáu trăm triệu niệm, Bồ tát bát địa nhìn thấy được. Trên bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, đó là 52 địa vị trong giáo lý Đại thừa, những vị trong năm địa vị cao nhất họ có thể thấy rất rõ ràng. Vì tâm niệm chúng ta tạp và loạn, nên khiến cho đầu óc mê mờ. Một số quỷ thần sáng suốt hơn chúng ta, chuyện gì họ cũng biết, sáng suốt hơn chúng ta, ta không thể bì được họ. Có nghĩa là, con người ngày nay không thể sánh ngang ma quỷ, đầu óc con người bây giờ không linh hoạt bằng đầu óc ma quỷ, đầu óc ma quỷ thông minh hơn đầu óc con người. Con người như thế thì không còn gì để nói, làm sao lại ra nông nỗi này? Ngày xưa con người mạnh hơn quỷ, bây

giờ thì không sánh bằng, điều đó chứng tỏ quý tu tập hơn con người, quý tu tập nhiều hơn con người, nên nó thành công hơn. Số quý tu tập rồi được vãng sanh thế giới Cực lạc không ít, ta vẫn được nghe rất nhiều. Vậy nên chúng ta phải cảnh tỉnh, con người đã làm gì, làm sao không thể sánh được với quý? Những vị Bồ tát đã chứng bát địa trở lên, có thể nói tâm họ bất động, giống như dòng nước đã ngưng nghỉ, không chảy nữa, họ có thể thấy được tất cả, lúc đó họ mới thực sự thấy được chân tướng sự thật. Nhất niệm ở đây, nhất niệm vừa động, bên trong tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đã không còn, nhưng nhất niệm ở đây nếu là hồi hướng để cầu sanh Tịnh độ, làm gì có chuyện không được vãng sanh! Và lại chắc chắn được sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, không phải Đồng cư, càng không phải cõi Phương tiện hữu dư.

Tác giả nói hành giả, hành giả là người tu hành, ở đây chỉ người tu niệm Phật, “thành năng nhất niệm tín nhập” có nghĩa là nhất niệm không có nghi tình, không có hoài nghi, chúng ta cần nuôi lớn lòng tin của nhất niệm này. Đây cũng là một niềm tin, tin tánh đức của mình, quyết định không hoài nghi. Người đời thường nói đến lòng tin của bản thân, điều đầu tiên trong giáo lý Đại thừa là xây dựng lòng tin chính bản thân mình.

Trong cuốn Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích đã nói với chúng ta về chữ tín. Ngài dùng tín nguyện và hạnh là nội dung xuyên suốt toàn bộ tác phẩm này. Kinh A di đà không dài lắm, được chia làm ba phần: Tựa, chánh tông và lưu thông. Trong phần tựa chia làm ba đoạn: Tín, nguyện và hạnh. Phần chánh tông cũng chia ba đoạn là tín, nguyện và hạnh. Phần lưu thông vẫn chia ba đoạn tín, nguyện và hạnh. Nội dung rất phong phú! Riêng phần tín, ngài nói có sáu loại:

Loại thứ nhất là tin bản thân. Loại thứ hai là tin Phật, ở đây là Phật Thích Ca mâu ni và Phật A di đà. Loại thứ ba là tin lí, lí ở đây là đạo lí. Loại thứ tư là tin sự. Loại thứ năm là tin nhân. Loại thứ sáu là tin quả. Ngài đã bao quát, tự, tha, lí, sự, nhân, quả. Giáo lý Đại thừa và văn hoá xưa rất đề cao tự tánh. Người xưa cho rằng bốn tánh vốn thiện, câu đầu tiên của Tam tự kinh đã nói: Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Chúng ta nên tin tưởng bốn tánh vốn thiện. Trong giáo lý Đại thừa, Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy mọi người, câu quan trọng nhất là: Tất cả chúng sinh xưa nay vốn là Phật. Quý vị có tin không? Nếu không tin, quý vị không thể thành Phật, quý vị không tin mình là một vị Phật. Bởi thế vấn đề đầu tiên là phải tin mình, bản thân tôi có tánh Phật, người có Phật tánh là có thể làm Phật.

Phật tánh là gì? Phật tánh là giác tánh, sáu căn của quý vị tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, liệu có giác tánh không? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, có giác không? Giác đó chính là Phật tánh, giác tánh là có thật, không sinh không diệt. Cơ thể có sinh diệt nhưng giác tánh thì không. Bởi thế giác

tánh là chân, thân thể là giả. Học Phật, học Thánh, học Hiền, mà không thể thành Phật là bởi anh ta hoài nghi với tất cả những thứ đó. Phật có giác tánh, bọn phàm phu chày chúng ta làm sao có được? Tất cả là do nghi ngờ. Những người như thế, Phật cũng không thể dạy được. Phật có rất nhiều phương tiện hay để vun bồi từ giác tánh của ta, tức là vun trồng lòng tin vào chính mình của ta, khiến cho lòng tin vào chính mình của ta được nảy mầm, sau đó việc tin Phật của ta mới có tác dụng. Quý vị tin Phật A di đà, tin Phật Thích ca mâu ni, vì khi các ngài đã nói ra những sự thực đó ta nghe. Những đạo lí các ngài nói ra, chúng ta có thể áp dụng vào đời sống hàng ngày, đó là có hiệu quả, có thể dụng được. Vì thế nếu không tin bản thân thì không thể áp dụng trong việc gì. Suốt ngày nghe kinh cũng thế, vì thế chỉ cần một niệm thâm nhập, thực sự đi vào cảnh giới này, thì “cần gì nói đến tất cả công đức”, ý nghĩa từ công trợ và công đức giống nhau. Nói cách khác, không cần học thêm gì khác, không cần tìm đến những rắc rối khác nữa, nhất niệm tin đi vào là đủ. Đoạn này nói về việc cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A di đà, thành tựu ngay vô thượng Bồ đề trong đời này.

Phần tiếp theo nói về việc hiện tại chúng ta đang ở trong sáu đường chúng sanh. “Tất cả chúng sanh trôi lăn trong vòng sinh tử, chỉ một niệm này”, nhất niệm ở đây là gì? Đó là hoài nghi, nhất niệm có sự đắn đo, ngần ngại, nhất niệm đó là sai lầm. Nhất niệm trước đó là tin tưởng là đúng đắn, đó là nhất niệm chánh, nghĩa là thành Phật. Nhất niệm không chánh, không chánh là tà, tức là trôi lăn vào ba đường ác, tìm đến luân hồi trong sáu đường, tất cả cũng là nhất niệm. Nhất niệm có tà có chánh, có giác có mê. Chánh là giác, mê là tà. Tất cả đều là nhất niệm. Phật dạy chúng ta: Nhất niệm chánh là đúng, nhất niệm mê tà là sai lầm, chánh và tà cùng nổi lên cùng một lúc, đều là nhất niệm. Tà chánh, mê ngộ đều nằm trong nhất niệm. Đúng là gặp duyên không giống nhau, nếu ta gặp được Phật, Bồ tát, Thánh hiền, nhất định nhất niệm của ta là chánh, duyên tốt! Đó được gọi là gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Quý vị được nhiều người dạy dỗ, được học tập với nhiều người như thế. Nếu duyên của quý vị đều là tà ác, đều không chánh, chắc chắn quý vị sẽ đọa lạc, mười pháp giới do thế mà có mặt. Nhất niệm tà ác thì đi vào luân hồi sáu đường, nhất niệm thanh tịnh là Phật, Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác. Tất cả trong nhất niệm, không có hai niệm.

Phần tiếp theo, “cho đến phát tâm quay về tự tánh, thành đẳng chánh giác, chỉ trong nhất niệm, không có hai niệm”. Phát ở đây là phát tâm, cũng có thể nói là phát khởi, hay ta nói phát tâm là ổn. Chân là gì? Chân là chân tâm, chân là tâm Bồ đề, vấn đề này trong kinh đã dạy: Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Nhất hướng chuyên niệm là qui nguyên, trở về tâm ban đầu, quay về tự tánh. Khi đã quay về tự tánh tức là công đức viên mãn, đẳng giác còn hướng lên trên để nhập vào địa vị diệu giác, diệu giác là qui nguyên, đẳng giác còn thêm một bước nữa mới đến diệu giác qui nguyên. Quay về tự tánh,

thành đẳng chánh giác. Đẳng chánh giác ở đây là vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là quả vị diệu giác cũng là nhất niệm. Thành Phật cũng nơi nhất niệm, tín nhập cũng nơi nhất niệm. Phạm vi của tín nhập rất rộng, cả pháp thế gian và Phật pháp, chánh pháp và tà pháp. Đại sư Thiện Đạo có câu: Đều do gặp duyên không giống nhau. Duyên rất quan trọng!

Tiếp theo đại sư dẫn một đoạn trong luận Đại trí độ: “Người thực hành Bát nhã ba la mật”. Ở đây đang nói tu Bát nhã ba la mật, phần lớn Bát nhã ba la mật đều chỉ sáu ba la mật của Bồ tát Đại thừa, đây là khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm trong sinh hoạt hàng ngày, như bố thí, cần phải hiểu rõ, khởi tâm, động niệm của chúng ta đều có bố thí. Khởi tâm động niệm không vì bản thân mình, khởi tâm động niệm đều vì người khác, đây không phải là tu bố thí sao? Tâm đang tu bố thí ba la mật. Lời nói, nói những lời lợi ích cho người, giúp họ khai ngộ, giúp họ chừa bỏ lỗi lầm để làm mới bản thân, đây là những lời nói hay đẹp làm cho người ta vui vẻ, đó là bố thí. Trong tứ đức, có tuý duyên diệu dụng, quý vị có nghĩ đó là bố thí không? Nhu hoà chất trực, có phải bố thí không? Uy nghi hữu tác, tức làm gương cho người khác, không phải tất cả là bố thí sao? Bố thí không giới hạn trong việc cho tiền tài, vật chất, không phải thế. Chúng ta tiếp người khác với một vẻ mặt vui vẻ niềm nở cũng là bố thí, làm ngược lại hành động trên cũng là bố thí nhưng bố thí bất thiện. Mặt mày nhăn nhó khiến mọi người nhìn thấy phát khiếp, cũng là bố thí. Thế nên trong bố thí có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, không giống nhau. Ngày nào chúng ta cũng thực hiện những việc này nhưng ta không biết, thế nên quả báo cũng khác nhau! Nhân lành thì quả ngọt, nhân ác thì trái đắng. Hàng ngày ta đang tạo những nghiệp tội, đối với xã hội, đối với tất cả mọi người đều là bố thí. Vì thế, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, đều trong cuộc sống hàng ngày, trong đời sống, không tách rời cuộc sống, không tách rời công việc, không tách rời các hoạt động đối nhân xử thế tiếp vật. Tu học Đại thừa, từ từ giác ngộ. Trên đường đi, gặp cỏ cây hoa lá, ta nên đối xử với chúng bằng lòng tôn trọng, bằng lòng cảm ơn, đó không phải là bố thí sao? Bố thí cho cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, kiểu bố thí tốt lành như thế thì cây cỏ hoa lá sẽ không xảy ra những thói xấu, tai nạn vì đó mà vắng mặt. Nếu chỗ nào chúng ta cũng dùng tham, sân, si, mạn, nghi để đối xử với cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, thì chúng sẽ rối loạn, tai nạn sẽ xảy ra. Mười ba la mật của Bồ tát là như thế, mười đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền, bốn mươi tám lời nguyện của Phật A di đà, có điều nào là không như vậy! Toàn trong cuộc sống hàng ngày, nếu quý vị nhận thức rõ ràng thì đây chính là hành đạo Bồ tát. Như thế mới phù hợp với những lời dạy trong kinh điển Đại thừa.

Tên gọi của bốn loại bố thí rộng khắp là tứ tất đàn. Tất đàn là tiếng Phạn, dịch ý qua chữ Hán, tất là rộng khắp, bình đẳng, đàn là bố thí. Chúng ta biết rằng vạn vật trong vũ trụ với ta là một thể, không phân biệt, không chấp trước, phát xuất từ trong tự tánh, “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”, tâm tình như

vậy cư trú nơi địa phương này không khác với việc cư trú nơi thế giới Cực lạc. Bởi thế trong tác phẩm Hệ Niệm Pháp Sự, thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi chính là Phật A di đà, Phật A di đà là tâm tôi. Tâm là tâm Phật. Đây là Tịnh độ, Tịnh độ là đây. Làm gì có sự sai biệt! Tất cả các cảnh giới đều do tâm hiện ra, do thức biến ra.

Thức là gì? Là phân biệt, chấp trước, khi có phân biệt chấp trước nó liền biến hoá, nếu không phân biệt chấp trước thì nó không biến hoá. Lúc chúng ta không phân biệt chấp trước, thì sơn hà đại địa nơi cõi chúng ta không khác thế giới Cực lạc. Cư dân ở thế giới Cực lạc không có vọng tưởng phân biệt, chấp trước, họ hoàn toàn không có, bởi thế nơi thế giới đó, quý vị không thấy một thứ gì biến hoá, ngoại trừ những hoa sen trong ao thất bảo, không giống nhau về mức lớn nhỏ, màu sắc, chỉ thấy những thấy những thứ đó biến hoá, những thứ khác thì không. Vì sao có chuyện biến hoá của những hoa sen trong ao thất bảo? Là do những người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ trong mười phương thế giới. Khi họ phát một tâm niệm thì trong ao thất bảo nở ra một đoá hoa, trong hoa lại có tên tuổi của người đó. Nếu người đó siêng năng niệm Phật thì hoa tùy theo mức độ niệm nhiều ít mà nở to hay nhỏ. Khi họ vãng sanh, Phật A di đà liền đem hoa đó đến tiếp dẫn họ, vì thế màu sắc, độ lớn nhỏ bông hoa của người đó đều biến hoá từng ngày. Hôm nào anh ta không niệm Phật, tin theo thứ khác, hoa liền héo và chết, không còn nữa. Những thứ khác ta không thấy sự biến hoá, vì thế chúng ta phải biết, hoa sen trong ao thất bảo đang nhìn thấy sự biến hoá của tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, sáu đường. Nước tám công đức trong ao báu là của thế giới Cực lạc, những thứ đó không biến hoá.

Đây chính là những người siêng tu bát nhã ba la mật. “Nhất niệm có thể biến khắp mười phương, tất cả đều nhiều như số cát sông Hằng, như số hạt bụi được nghiền ra từ các quả núi cõi tam thiên đại thiên”. Như thế có đáng kể không? Tất cả các nước của chư Phật mười phương là bao nhiêu? Như số cát trên sông Hằng. Mỗi khu vực giáo hoá của các đức Phật đều là thế giới tam thiên đại thiên, ít nhất có một thế giới tam thiên đại thiên, nhiều hơn nữa có thể có mấy thế giới, mấy mươi thế giới, thậm chí mấy trăm. Số hạt bụi trong các thế giới đại thiên đó, ai đếm được? Chỉ Bồ tát tu hạnh bát nhã ba la mật, một niệm là họ đếm hết được. Những thứ này, nếu dùng máy tính hiện nay, tất nhiên máy tính cũng không so sánh được, từ máy tính chúng ta nhận ra một điểm, một điểm nhắc nhở. Quý vị thấy thẻ nhớ trong máy tính rất nhỏ, bây giờ nó được ứng dụng trong điện thoại, nó được đặt trong máy tính, nó lớn chưa đến ngón tay út, trong đó nó chứa bao nhiêu tin tức, có thể tất cả tin tức trên thế giới đều nằm trong đó, đó được xem là thành công của khoa học, nhưng thua xa so với Phật pháp. Nhất niệm trong Phật pháp, nhất niệm rất nhỏ, khoa học kỹ thuật hiện nay không thể tạo ra nhất niệm được vì nó nhỏ quá, không thể sản xuất được. Quý vị thử quan sát, trong một giây có một ngàn sáu trăm

triệu, trong khoảng thời gian ngắn, mà tần suất xuất hiện nhanh đến như vậy. Mỗi tần suất của nó đều có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Trong mỗi niệm đều dung chứa cả biến pháp giới hư không giới. Ba thứ hiện tượng này đều có đủ: Vật chất, tin tức, năng lượng, không thiếu một thứ gì. Họ làm sao không biết được! Đây là điều trong kinh Hoa nghiêm đã nói: Một tức là nhiều, nhiều tức là một.

Tất cả thế giới hư không có thể nằm lọt trong một niệm, một niệm là pháp giới, tức là tất cả pháp giới, cả pháp giới đều nằm trong một niệm. Bởi vậy một niệm chánh thì chẳng có pháp nào không chánh. Nếu một niệm là tà, thì cũng không có pháp nào không tà, điều này rất quan trọng, đây chính là công đức của nhất niệm. Nó có công năng rất lớn. “Năng số” tức là nó có thể biết đến cả mười phương tam thiên đại thiên thế giới bằng số cát trong sông Hằng, hay số hạt bụi được nghiền ra bởi các quả núi trên quả đất. Kiểu thí dụ này là của Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra, những người khác không thể nghĩ ra kiểu thí dụ này.

“Sức của nhất niệm là không thể nghĩ bàn”, nhất niệm là một pháp giới, “Niệm Phật như vậy, tức niệm vị Phật đó”, niệm này là Phật, niệm bốn tánh của quý vị, niệm bốn tánh của quý vị là gì? Là giác tánh, mà giác tánh là Phật, tự tánh Phật. “Chẳng phải trong chẳng phải ngoài”, tìm không được cái gì là trong là ngoài. Bên trong là nói về những cái nhỏ, bên ngoài là nói những cái to. Người xưa có câu bàn về cái lớn, lớn đến mức nào? Không có bên ngoài. Nhỏ, nhỏ đến cỡ nào? Không thấy bên trong. Vũ trụ quan trong giáo lý Đại thừa, quả thật “lớn đến độ không thấy bên ngoài, nhỏ đến mức không thấy bên trong”. Như chúng ta đã nói, đây là điều nhà khoa học lượng tử phát hiện ra, điểm nhỏ nhất, như ánh sáng, hoặc có thể gọi nó là lượng tử. Đơn vị nhỏ như vậy, nhưng trong đó đầy đủ năng lượng, tin tức, vật chất. Hình dáng của nó ra sao? Giống như hình dáng bên ngoài không khác. Cũng có nghĩa là giống như tất cả cát sông Hằng, của tam thiên đại thiên trong mười phương không khác. Giống như số cát tất cả sông Hằng trong mười phương, thế giới tam thiên đại thiên là ở đâu? Tất cả đều nằm trong một chấm nhỏ. Phần trước chúng ta đã nói, Bồ tát Phổ Hiền có thể vào bên trong chấm nhỏ đó, đến đó để lạy Phật, nghe pháp. Chúng ta cũng biết, trong chấm nhỏ đó là thế giới tam thiên đại thiên, nhưng trong đó lại có một chấm nhỏ nữa, trong chấm nhỏ lại có thế giới, trong thế giới lại có chấm nhỏ, trùng trùng vô tận, nên được gọi là nhỏ đến mức không thấy bên trong. Giới khoa học không thể phát hiện ra điều này, họ chỉ khám phá đến chấm nhỏ, họ không thể khám phá điều kì diệu

trong châm nhỏ đó. Trong kinh Phật có khoa học, có khoa học cực kì lạ lùng trong đó.

Niệm đó chính là Phật, Phật ở đây là tâm, tâm ở đây là chân tâm, là bản tánh của chính mình, là bản thiện của chính mình, vì vậy nó không có bên trong cũng như bên ngoài, nó không có sự trói hay mở. Trói mở là nói về phương diện phiền não, không trói buộc nghĩa là không có phiền não, không có phiền não tất nhiên không cần giải thoát. Giải thoát là thoát khỏi phiền não, nếu không có phiền não thì ta thoát cái gì? “Tất cả sơn hà đại địa, hư không mười phương, không một hạt cải, không một chỗ nào không phải là đạo tràng để Phật Vô Lượng Thọ hiện thân đến thuyết pháp”. Đoạn văn này muốn gửi gắm điều gì cho chúng ta? Thế giới Cực lạc ở đâu, chắc quý vị đã xác định được!

Thế giới Cực lạc là biến pháp giới hư không giới, bởi thế nó rất rộng lớn. Thiền sư Trung Phong cho rằng đây là thế giới Cực lạc, ngài nói không sai. Chúng ta có cảm ứng đạo giao với Phật A di đà, chúng ta muốn thấy Phật, chúng ta siêng niệm Phật thì Phật sẽ xuất hiện. Phật có đi lại không? Không, Ngài vốn đã ở đây. Nếu chúng ta không nhớ nghĩ thì không có duyên, ngài sẽ không xuất hiện, khi chúng ta có duyên niệm Phật, ngài lập tức đến ngay. Vì thế kinh Đại thừa nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Ngay chỗ này không có trước sau. Không có trước sau là không có thời gian, không có xa gần, xuất hiện ngay trước mắt. Không cần phải từ thế giới Cực lạc cách đây mười vạn ức cõi nước để đến chỗ này, không phải, ngay tại chỗ này, không có không gian, thời gian và không gian đều không có.

“Phật như vậy”, nhắc lại quý vị một lần nữa, chúng ta cũng như vậy, vì chúng ta không khác với Phật. Thân hình của chúng ta từ đâu mà có? Đương xứ xuất sanh, do nhất niệm sanh ra. Phật không có thời gian, chúng ta có không thời gian chăng? Không có. Phật không có không gian, chúng ta cũng không. Sở dĩ nói chúng ta có thời gian, không gian là do vọng tưởng tạo nên, toàn là do vọng tưởng. Nếu quý vị buông vọng tưởng thì không gian không còn, quý vị được tự tại. Con người ở thế giới này sẽ già yếu, tại sao già yếu? Vì có vọng tưởng. Vọng tưởng ở đây là thời gian trói buộc quý vị, quý vị bị hình thức giả đó lừa, làm có thời gian, mỗi năm già đi một tuổi, làm có thời gian. Vì sao thế giới Cực lạc không có? Vì thế giới Cực lạc chưa từng có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Họ không có quan niệm về già trẻ, sống chết, khi không có khái niệm thì hiện tượng không có. Hiện tượng từ đâu mà ra? Do ý niệm biến hiện ra. Vấn đề đó đã cho chúng ta một bài học, khi chúng ta đã hiểu vấn đề, chúng ta sẽ suy ngẫm bài học đó, vì vậy mà ta có thể giống như chư Phật Bồ tát, có vô lượng vô biên đạo lực thần thông để thay đổi chính ta, thực sự như thế, mãi mãi không thay đổi, vì đó là tánh đức, bản tánh vốn thiện mãi mãi không thay đổi. Nếu có thay đổi thì đó chính là tu đức

trước khi quý vị chưa thấy tánh, sửa đổi lại những suy nghĩ lầm lạc quan trọng nhất của chúng ta. Đối với nhiều vấn đề chúng ta đã nghĩ sai, nhìn không đúng, rắc rối xuất hiện là ở chỗ này. Làm sao mới có thể buông bỏ những kiến giải, tư tưởng sai lầm, vọng niệm này đi? Cần phải biết cái gọi là “thiên hạ vốn không có gì quan trọng, do người kém tự buộc vào”.

Sáu đường là gì? Là một giấc mơ, mười pháp giới cũng thế, sáu đường là mộng trong mộng, quý vị so đo với nó làm chi? Sống ở thế gian này muốn sánh ngang với Phật Bồ tát. Được, quá tốt rồi. Nếu không được cũng tốt, tất cả đều tốt, tuyệt nhiên không khởi tâm, động niệm, nghĩa là không xao lòng. Không xao lòng, tâm vững vàng thì tâm ấy mạnh khoẻ. Khi tâm đang xao động thì nó sẽ có vấn đề, nó sẽ hỏng. Càng xao động thì tâm càng nhanh hỏng. Đường Thái Tông nói, bây giờ tâm người chóng hư, hư ra sao? Tâm họ dao động nhiều quá, từ sáng đến tối, thậm chí trong giấc ngủ cũng ngủ không ngon vì tâm dao động. Nó làm cho thế giới này càng dao động càng loạn, càng hỗn loạn. Người xưa, quý vị xem những bậc Thánh hiền xưa kia, quản lý bằng vô vi, họ không lao tâm mà thiên hạ vẫn an bình, không xảy ra chuyện xấu. Nếu nghĩ cái này, nghĩ cái kia, tất cả những thứ đó đều làm cho quý vị hư hỏng thêm. Nếu quý vị không nghĩ đến một thứ gì cả thì tất cả trở lại bình thường, bình thường là mạnh khoẻ nhất. Ý nghĩa trong này rất sâu sắc, mang tính học thuật rất lớn.

“Chỉ có nhất niệm tín nhập”, anh ta biết, nhất niệm tức nhập, nghĩa là anh ta tin tự tánh của mình, anh ta tin niệm này là Phật, anh ta tin Phật chính là tâm, anh ta tin trong biến pháp giới hư giới không có thứ đối lập, tất cả đều hài hoà, mãi mãi nhất thể. Cả vũ trụ giống như tâm này, tâm niệm đã đan kết nó thành nhất thể, giống như tấm lưới. Quý vị không thể thấy những hiện tượng này vì nó không thuộc vật chất, cũng không phải tinh thần và không phải hiện tượng thiên nhiên, rõ ràng nó giống như một tấm lưới tập hợp tất cả. Kéo một sợi lông là động cả thân, bất cứ ai, bất cứ thời gian nào động nhất niệm thì cả vũ trụ đều biết, tin tức lập tức lan truyền khắp nơi, đây là điều Hoàn Nguyên Quán nói: Ba thứ chu biến, thứ nhất là chu biến pháp giới. Hai là xuất sanh vô tận, xuất sanh là biến hoá, biến pháp giới hư không giới đều theo tâm niệm để biến hoá. Ba là hàm dung không hữu, tâm lượng rộng lớn, thật sự thực hiện được việc tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, là bởi chúng ta vốn là như vậy, sao bây giờ lại trở thành nhỏ nhen như thế này. Một con người, một vật cũng không thể dung nạp được, quý vị nghĩ xem có đáng thương không? Lòng càng hẹp, hẹp đến độ không thể hẹp hơn, lúc này cảnh giới địa ngục liền hiện ra, ngay mình cũng không thể chấp nhận, đó là địa ngục.

Phẩm “Thập phương Phật tán”, chúng ta học đến đây. Xin xem tiếp phẩm sau, phẩm hai mươi bốn, hai mươi lăm, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của



người tu trong bộ kinh này, rất quan trọng. “Phẩm thứ hai mươi bốn Tam bối vãng sanh”. Mời xem kinh văn:

Đức Phật dạy A Nan: Tất cả những người, trời trong mười phương thế giới, ai có thể chí tâm nguyện sanh nước kia, phàm có tam bối.

Đầu tiên “giới thiệu chung về tam bối”. Tam bối, tức là tứ độ của thế giới Cực lạc, không kể cõi Thường tịch quang. Dưới đây chỉ nói ba cảnh giới: Cõi Thật báo trang nghiêm, thượng bối vãng sanh; cõi Phương tiện hữu dư, trung bối vãng sanh; cõi Phàm thánh đồng cư, hạ bối vãng sanh. Vì vậy mới có tam bối, trong tam bối lại có thượng, trung và hạ, gộp tất cả vào thành chín phẩm, ba bối cửu phẩm.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Tiền phẩm thập phương Phật tán, nãi chư Phật xưng tán nguyện chỉ thành tựu”. Đây là nguyện chư Phật khen ngợi trong bốn mươi tám lời nguyện. Khi Phật A Di Đà thành Phật thì thế giới Cực lạc cũng thành tựu, chư Phật cả mười phương không ai không khen ngợi. “Ý muốn mười phương chúng sanh nghe tên liền phát tâm, ghi nhớ thọ trì, rồi tùy nguyện vãng sanh”. Dụng ý, mục đích Phật A di đà xây dựng thế giới Cực lạc là gì? Giúp đỡ biến pháp giới hư không giới, tất cả sáu đường chúng sanh trong các cõi nước chư Phật. Chúng sanh trong sáu đường rất khó hoá độ, đây là một sự thật, đặc biệt là giúp chúng sinh trong sáu đường, xây dựng một đạo tràng tu học, thế giới Cực lạc là một đạo tràng tu học lớn. Bằng bi nguyện của Ngài, bốn mươi tám đại nguyện để gia trì cho những chúng sanh có phiền não nghiệp chướng sâu nặng, giúp họ thành tựu ngay trong kiếp này thì công đức đó lớn lao lắm. Đây chính là chư Phật trong mười phương đã mong chờ bấy lâu, không nghĩ ra, không phải là không có năng lực, cần hiểu trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chư Phật Như lai hoàn toàn giống nhau, nhưng không nghĩ ra. Phật A di đà đã nghĩ đến chuyện này và ngài đã xây dựng công trình này. Sau khi xây dựng xong, mỗi chư Phật không ai là không hoan hỷ, ngài đã giải quyết được nỗi lo của tôi rồi. Bởi thế những chúng sanh khó hoá độ, chư Phật Như lai đều khen ngợi Phật A di đà, khuyên mọi người nên niệm Phật để cầu vãng sanh thế giới Cực lạc, đưa tất cả những công việc cần hoá độ giao cho Phật A di đà, giới thiệu cho Phật A di đà, đều đến Thế giới Cực lạc của Phật A di đà. Thế giới Cực lạc là một cảnh giới không thể nghĩ bàn, khi đến đó, tiếp thu những lời dạy của Phật A di đà, thì sẽ thành Phật ngay trong kiếp này. Tất cả đại nguyện của chư Phật Như lai đều có chung một việc đó là mong tất cả chúng sanh sớm thành Phật, tất cả chúng sanh là Phật, đó là nhân tố chính.

Tại sao bây giờ chúng ta ra nông nỗi này? Trong kinh Hoa nghiêm, Phật dạy: Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước nên không thể chứng đắc. Rắc rối hiện nay của chúng ta là mắc bệnh, mắc bệnh gì? Mắc bệnh ba loại độc, đó là: Mầm

vọng tưởng, mầm phân biệt và mầm chấp trước. Ba độc. Đây là một vấn đề khá phiền toái. Nếu buông bỏ triệt để phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thì vấn đề liền được giải quyết. Có thể chia ra để buông bỏ.

Quý vị xem tam bối vãng sanh, hạ bối toàn phạm phu, chưa thể buông bỏ, đời nghiệp vãng sanh. Rất hay! Đời nghiệp thì không thể thành công, nhưng ta thấy Phật A di đà đã từ bi đến cùng cực, chưa cắt hết phiền não kiến tư mà vẫn được vãng sanh và cũng tiếp nhận được lời dạy dỗ của ngài, đây là một việc làm quá khó, khó được. Nhưng ở các cõi trên thì không phải hiếm, cõi thật báo cũng không hiếm, cõi Phương tiện cũng thế, nhưng hiếm gặp nhất là cõi phạm thánh đồng cư. Ngài có cách để những người hãy còn chấp trước nặng trong cõi phạm thánh đồng cư buông bỏ tập khí chấp trước, giống như những người tham lam ở thế giới chúng ta đây, nhưng khi sang thế giới Cực lạc thì họ không còn tham lam nữa, vì sao vậy? Vì của cải bên đó quá nhiều, lấy không hết mà dùng cũng chẳng thiếu.

Thực ra thế giới của chúng ta đây, cái gì là quan trọng đối với ta? Không phải của cải, nó có hay không không thành vấn đề, quan trọng nhất là không khí, không có nó trong vòng mười phút ta sẽ chết, nhưng có ai tham lam không khí? Chưa nghe ai cất giữ không khí, vì sao? Vì nhiều quá. Của cải ở thế giới Cực lạc rất dồi dào, quý vị muốn vàng bạc ngọc ngà, vàng bạc người để đầy trên đường, không ai ra đường để gỡ nó mang về cất giữ cả. Mang trên người? Không có, vàng bạc chỉ để lát đường, đá quý, liệu thật sự quý không, người ta làm vật liệu xây dựng đấy, dùng châu báu làm vật liệu xây dựng. Nó nhiều qua nên không ai ham muốn làm gì, người ta sẽ cười chê những kẻ tham lam, chiêu này của Phật A di đà thật lợi hại, ngài để cho lòng tham của ta sẽ không còn dấu vết khi sang bên đó. Những chuyện ăn uống, nam nữ bên này. Phật biết, yêu thương nam nữ sẽ trở thành sợi dây vô hình trói buộc, rất phiền phức, nên vãng sanh về thế giới Cực lạc toàn là người nam, không có người nữ. Tất cả đều giống hình dáng Phật A di đà, không phải chỉ có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, mà thân có vô lượng tướng, tướng có nhiều vẻ đẹp. Việc ăn mặc, muốn mặc áo quần có ngay trên thân, không cần mua cũng không đi may, tất cả đều biến hoá tự nhiên, nên quý vị không nổi lòng tham. Trong nhà cũng không dùng thùng bảo hiểm, cũng không có tủ đựng quần áo, vì sao? Rườm rà. Muốn mặc, áo đã có trên thân, không muốn nữa nó tự biến mất, không thấy nữa. Ăn uống cũng thế, không cần nhà bếp, muốn ăn món gì, trăm thứ thức ăn bày trên bàn, không muốn ăn nữa, không thấy, khỏi cần rửa bát đĩa, không cần thiết, bởi thế lòng tham không có đất dụng võ. Phòng ở của bạn sạch sẽ ngăn nắp, rộng rãi, khi khách đến chơi muốn ngồi, nghĩ một cái đã có bàn ghế bày ra tề chỉnh, khách về, bàn ghế cũng không còn, không cần dọn dẹp. Ở đâu có được môi trường như thế, chỉ có thế giới Cực lạc, chư Phật Như lai mới thực hiện được, quý ngài nghĩ thay cho chúng sanh trong sáu đường. Tất cả những vấn đề này, trong sáu đường chúng sanh cũng có, trời

Hoá lạc ở tầng thứ năm cõi Dục, tất cả những thứ họ cần đến đều do biến hoá mà có, không cần nữa, những thứ đó bèn biến mất, hoàn toàn giống thế giới Cực lạc. Trời trong cõi Dục còn làm được, thì chỗ Phật A di đà có trở ngại gì đâu! Trời Tha hoá tự tại ở tầng thứ sáu, muốn có gì thì không phải bản thân họ biến hoá, chư thiên cõi trời Hoá lạc được suy nghĩ của họ, bèn biến hoá những thứ đó đem đến cúng dường, tầng trời thứ năm đến cúng dường, khi những người ở cõi trời đó bảo không cần nữa thì tự nhiên những thứ đó không còn nữa, tất cả những việc này hai tầng trời bên trên cõi Dục có thể thực hiện được. So với chư thiên cõi dục thì oai thần bốn nguyện của Phật A di đà ở thế giới Cực lạc thù thắng gấp bội phần. Chư thiên cõi Dục làm sao sánh được với Phật? Vậy nên mới dùng phương pháp tuyệt diệu này khiến cho chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không cần khuyên bảo nhưng tự ta bỏ, buông bỏ ở đây là kiến tánh, kiến tánh là thành Phật, tuyệt diệu cực kì. Vì thế chư Phật khen ngợi có nghĩa là mong chư Phật thay ngài chiêu sinh, còn ngài mở lớp để dạy học. Mười phương chư Phật giúp ngài chiêu sinh, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni giảng giải Tịnh độ tam kinh cho chúng ta vậy, Tam kinh toàn giới thiệu thế giới Cực lạc, khuyên chúng ta buông bỏ vạn duyên để cầu sanh Tịnh độ. Thế Tôn như thế, Như lai trong mười phương cũng như thế, không một vị Phật nào không khuyên chúng sanh trong sáu đường vãng sanh thế giới Cực lạc. Vì vậy người được vãng sanh đến thế giới Cực lạc cực kì đông, không thể tính hết số người mỗi một ngày vãng sanh đến đó. Nghe xong chúng ta không khởi nghi ngờ, tại sao? Số người đông đúc ở thế giới Cực lạc chắc ồn ào lắm, thôi, không đi nữa đâu, ta cứ tìm ngọn núi nào đó để tu tập cũng được. Vậy là quý vị đã sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Tuy rộng lớn thế, nhưng lí tưởng của thế giới Cực lạc đều đáp ứng tất cả mọi ý nguyện, khi đến thế giới Cực lạc, nếu không muốn nhìn một lượng người đông như vậy, muốn ngồi một mình trên một đỉnh núi hoặc bên cạnh một hồ nước yên tĩnh, đi đến đâu quý vị có thể cũng thấy được cảnh tượng như thế, không một bóng người. Quý vị nghĩ đến Phật A di đà, ngài liền có mặt, quý vị không muốn thấy ngài nữa, liền không thấy ngài. Ở thế giới đó mọi thứ đều đáp ứng được lòng mong của mọi người, quả thực là một thế giới hiếm thấy và khó được.

“Phẩm này bàn về thứ bậc nhân hạnh của những người được vãng sanh” phẩm đó là phẩm hai mươi tư, “Tam bồi vãng sanh”, muốn nói về nhân hạnh vãng sanh. Vãng sanh là quả đức, muốn đạt được quả báo này, nhất định chúng ta phải tạo nhân, nhân có thù thắng thì quả mới vi diệu.

Thứ tự, chủng loại của nhân hạnh, “phàm phu sau khi nghe tên”, đoạn này chúng ta phải chú ý, vì đoạn này đang tập trung nói về người phàm phu, chúng ta có phần trong đó, chúng ta phải lắng nghe. “Có độ nông sâu trong tín nguyện, vì phát tâm có lớn nhỏ, không giống nhau”. Chúng ta đã nghe rồi đó, có người tin rất chắc chắn, có người tin hời hợt, mức độ nông sâu rất lớn bởi

thế phẩm vị khi vãng sanh thế giới Cực lạc cũng khác nhau. Tứ độ, tam bối, cửu phẩm hoàn toàn khác nhau. Lại còn trì tụng nhiều ít, trì tụng là thực hành, có sự khác nhau giữa thọ trì và đọc tụng, công phu mỗi người không giống nhau. Việc tu tập có siêng, nhác, có người siêng năng, có kẻ biếng nhác, khác nhau thấy rõ. Đến thế giới Cực lạc cũng như vậy, nhưng thế giới cực lạc có sự đặc biệt, tất nhiên cũng có những hiện tượng đó, nhưng khi được oai thần bản nguyện của Phật A di đà gia trì, tất cả những hiện tượng đó đều bị xoá mờ, có hay không? Có, song không thấy rõ. Tựa hồ mỗi người đều có trí tuệ mức cao, mỗi người đều có phước báo viên mãn, mỗi người đều có đại đức đại năng, đó là gì? Đó là nhờ Di đà gia trì, không phải bản thân họ tự có.

Giống như thế giới của chúng ta đây, khi linh hồn đến thế gian đầu thai, nếu họ sanh vào nhà vua chúa thì khi ra đời được hưởng vinh hoa phú quý, đó không phải là anh ta, đó là do cha mẹ anh ta mang đến, không phải nhờ năng lực tự thân. Khi ta đến thế giới Cực lạc cũng gần giống như thế, khi sanh vào trong nhà Phật A di đà, tất nhiên chúng ta là con cái của ngài, Phật A di đà là người giàu có nhất thế gian, được hưởng phước của cha. Ta hãy tưởng tượng như thế, không những hưởng phước của ngài mà còn hưởng được trí tuệ của ngài nữa. Đến lúc nào ta mới thôi hưởng phước của ngài? Khi nào ta giống ngài mới thôi, đến cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi phàm thánh đồng cư, phương tiện hữu dư thì vẫn còn nhờ ngài gia trì, bản thân chúng ta không thể tự chuyên thức thành trí. Nói cách khác, bản thân ta là phàm phu chày, chưa thể thành Thánh, khi buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới đến được cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm mới thật sự là tánh đức chân chính của mình, nó mới hiển lộ, lúc đó là không còn nương Phật nữa, tự tánh ta đã hiển lộ. Những gì trong tự tánh ta hiển lộ hoàn toàn giống Phật A di đà, không hai không khác. Thoạt nhiên vẫn nhờ Phật gia trì, sau đó giống Phật không khác, đây là sự thù thắng không đâu sánh được của thế giới cực lạc. Trong tất cả cõi nước của chư Phật không có trường hợp như vậy. Trong các kinh đức Phật nói trong bốn mươi chín năm, chưa nghe ngài giảng chuyện nào như vậy, chỉ có thế giới Cực lạc mới có. Bởi thế đức Thế Tôn giảng kinh, trong những kinh sách nói đến thế giới Cực lạc, độ hơn hai trăm cuốn thường xuyên đề cập. Tịnh độ tam kinh là chuyên giảng, đặc biệt giới thiệu, cụ thể nhất trong việc giới thiệu là kinh Vô lượng thọ. Kinh Vô lượng thọ lại được tuyên giảng nhiều lần, không thể nghĩ bàn. Cả đời giảng kinh của Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi bộ kinh chỉ giảng một lần, không có lần thứ hai, nhưng kinh Vô lượng thọ lại được tuyên giảng nhiều lần. Không những chỉ giảng một lần.

Căn cứ năm bộ kinh nguyên bản dịch của cổ nhân để lại đến ngày nay, ít nhất là ba lần, vì ta phát hiện ra những khác biệt rất lớn khi đọc những bản kinh này. Nếu chỉ giảng một lần thì khi phiên dịch không thể có sự khác biệt lớn như thế. Cho thấy Thế Tôn đã giảng rất nhiều lần, lại còn có bảy bản bị

thất truyền. Nếu bảy bản thất truyền kia được tìm lại thì có thể sai biệt còn lớn hơn. Vì thế những vị đại đức xưa khẳng định, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng bộ kinh này ít nhất ba lần.

Chúng ta xem phần tiếp theo. “Túc căn chúng sanh có vô lượng khác biệt”. Có sự khác nhau về thiện căn được tu tập từ kiếp trước. Kinh Di Đà cho chúng ta biết: “không thể có ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh sang đó”. Thiện căn mỏng quá, không được, phước đức mỏng quá cũng không được, nhân duyên không đầy đủ cũng không được. Muốn cả ba điều kiện này hợp lại một chỗ là chuyện không dễ dàng, thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, nghe được Tịnh độ phải đủ ba điều kiện đó, trong kiếp này quý vị mới thành tựu, ba điều kiện không đầy đủ thì kiếp này quý vị không có phần. Không có phần ở đây được hiểu là quý vị đang ở trong sáu đường, như thế là rắc rối, chúng ta phải muốn vượt thoát luân hồi ngay trong kiếp này, nhưng nếu một trong ba điều kiện trên không đủ, thì phải thêm vào! Ngay trong kiếp này chúng ta có thể bỏ sung vào, nên bỏ sung bằng phương pháp nào? Tín nguyện trì danh là có thể bỏ sung vào được, chúng ta cố gắng làm, buộc mình phải nghe kinh thính pháp, niệm Phật, nếu nghe kinh mà bỏ sung thiện căn chưa đủ, niệm Phật chưa đủ để bỏ sung phước đức, khi đủ duyên, duyên trong hiện tại chúng ta đang gặp, khi gặp được nó sẽ hội tụ. Ta gặp những lời chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, duyên của ta đã đầy đủ, gặp được, nhưng có tin hay không? Liệu có hiểu nổi không? Đây là thiện căn. Tôi không thể tin, vẫn cứ đọc, đọc mãi rồi phải tin, tại sao? Đã hiểu lí lẽ. Mục đích giảng kinh của đức Phật trong bốn mươi chín năm cũng ở chỗ này, nghĩa là giúp tất cả mọi người đoạn nghi sinh tín, đây là mục đích, mục tiêu hàng đầu của kinh điển, mục đích của việc dạy học, giảng kinh trong bốn mươi chín năm là ở đây. Ngày nay chúng ta đọc nhiều, nghe nhiều, từ từ sẽ có niềm tin, thiện căn được bỏ sung thêm. Phước đức là gì? Một hướng chuyên niệm, một hướng chuyên niệm sẽ thực sự có phước, phước đức lớn. Phần trước chúng ta đã nói rất cụ thể, không cần phải tu công đức nào nữa, công đức này đã tròn đầy rồi, chỉ cần siêng năng niệm Phật thì công đức nào cũng tròn đầy. Quý vị muốn nó làm gì nữa? Những thứ khác đâu có tác dụng gì. Siêng năng tụng niệm kinh Vô Lượng Thọ, siêng năng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, như thế là mỗi ngày quý vị đều tu công đức viên mãn rồi, nghiệp chướng đã tiêu trừ.

Chí tâm, phần trước đã nói là nhất tâm niệm Phật, trong nhất tâm không có vọng niệm, không có tạp niệm, không có hoài nghi, niệm một danh hiệu Phật được như vậy thì tiêu trừ được tội nặng tám mươi ức kiếp sanh tử. Phật không bao giờ nói dối. Mỗi ngày quý vị đều niệm, niệm đến mấy năm thì tất cả những tội chướng trong vô lượng kiếp đều tiêu tan hết, nghiệp chướng tiêu tan rất rõ. Tại sao vậy? Thân thể rất nhẹ nhàng, tướng mạo đổi khác, tinh thần phấn chấn, tất cả những thứ đó là tướng tốt, tướng tốt ngay hiện tại.

Tôi đã chứng kiến những cụ già tóc bạc, nghe tôi giảng kinh họ tin ngay rồi siêng năng niệm Phật, niệm được hai ba năm tóc lại đen, họ vui lắm, mặt mày hớn hở đến tìm tôi: Đầu con đã đen lại rồi đây. Liệu có chuyện đó không? Có, tại sao vậy? Cảnh do tâm hiện. Ngày trước tâm không thiện, bây giờ tâm đã thuần tịnh thuần thiện, quý vị còn sống lâu, trường thọ, bởi vậy sức khoẻ hoàn toàn bình phục mà không cần thuốc. Tất cả thuốc trị bệnh bây giờ đều có tác dụng phụ, giả nhiều, thật ít, sợ mắc lừa. Nỗ lực không dùng thuốc, ta tự sức mình để khôi phục sức khoẻ. Việc đầu tiên là tin bản thân, rằng ta cùng với Phật A di đà không khác, đưa đức Phật A di đà vào trong tâm ta, đổi chỗ tâm ta thành Phật A di đà, như thế là mạnh khoẻ nhất, không có gì có thể sánh bằng.

Phật A di đà ở đâu? Kinh Vô lượng thọ là Phật A di đà, bốn mươi tám lời nguyện là Phật A di đà, tam bối vãng sanh là Phật A di đà. Tùy chọn một pháp môn, rồi thâm nhập từ đó, được lợi ích công đức thù thắng không gì sánh bằng, quý vị sẽ nhận được.

Chúng ta xem đoạn này nói rất cụ thể. “Túc căn của chúng sanh có vô lượng sai biệt, phước đức nhân duyên mỗi người một khác”. Quý vị xem ba điều kiện: Túc căn, phước đức, nhân duyên, mỗi mỗi bất đồng, mỗi người một khác, mỗi mỗi dị biệt. “Nêu biết vô lượng chúng sanh vãng sanh trong mười phương, thì phẩm loại của họ cũng không thể tính hết”. Tam bối, cửu phẩm là đại loại, nếu chia nhỏ ra nữa thì còn nhiều lắm, không thể kể hết, điều này là có thật, không phải giả. Sao không thể kể hết? Mỗi niệm là một cảnh giới, Bồ tát Di lạc cho chúng ta biết, một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm, mỗi niệm không giống nhau, thiện niệm là thiên đường, ác niệm là địa ngục. Khi chúng ta niệm Phật, niệm thế giới Cực lạc cũng thế. Nên biết nhân chính của thế giới Cực lạc, là tự tánh của chúng ta. Đại sư Huệ Năng đã nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, thế giới Cực lạc tự nó đã đầy đủ trong đó. Từ đâu mà có? Thế giới Cực lạc trong tự tánh của chúng ta có quan hệ rất chặt chẽ với ta. Đây là nhân chính, Phật A di đà phát bốn mươi tám lời nguyện để xây dựng thế giới là duyên, ngày nay chúng ta niệm Phật cầu sanh tịnh độ cũng là duyên. Nhân duyên quả báo đều không tách rời tự tánh, đây là điều có thực, không phải giả. Khi ta đã thấy rõ mối quan hệ này rồi thì những nghi ngờ của chúng ta biến mất, không còn một chút hoài nghi nào. Chúng ta chần chẫn đến nơi đó, tại sao? Nơi đó ổn định, nhanh chóng, không có sự trở ngại nào, tu hành nơi đó chắc chắn sẽ chứng quả. Sau khi thành Phật ta nương thuyền từ trở lại độ chúng sanh, vì lúc đó ta đã đầy đủ trí tuệ, đầy đủ thần thông, đầy đủ đạo lực, ta đã có bản lĩnh để giúp đỡ tất cả chúng sanh đang bị khổ nạn. Đến thế giới Cực lạc thành công rất nhanh, vì sao vậy? Vì không bị gián đoạn trong quá trình học tập. Quý vị sẽ hiểu, ở thế giới Cực lạc, Phật A di đà không bao giờ gián đoạn trong suốt quá trình giảng kinh. Ở thế giới này ta còn phải ăn uống, nghỉ ngơi, nên phải tốn thời gian. Ở thế giới Cực lạc họ không ăn

ông, lại không ngủ nghỉ, bởi thế thời gian của họ, một giây cũng không lãng phí, tất cả đều dành thời gian cho học tập. Học vô lượng kiếp thì quả là rất nhiều?

Đức Thế Tôn, trong vô số những pháp môn khác nhau, đã nêu ra một số mục tiêu biểu, ví dụ như Tam bối. Trong cuốn kinh này, ngài đã chia thành thượng, trung và hạ bối, đây được coi là tối giản. Mỗi bối lại có ba, cộng lại thành chín, đó là chín phẩm được nói đến trong Quán kinh. Trong chín phẩm lại có chín, cộng lại thành tám mươi một, cứ quay vòng như thế, kì thật không thể kể hết. Nếu nói một cách rõ ràng, thì phẩm vị nơi thế giới Cực lạc là vô lượng vô biên. Bây giờ tôi đơn cử để các bạn thấy, một ví dụ tiêu biểu: Tam bối, cửu phẩm. Trong mỗi phẩm của chín phẩm lại có chín phẩm, tổng cộng tám mươi một phẩm. Trong mỗi một phẩm của tám mươi một phẩm lại có tám mươi một vô lượng vô biên, chúng ta không thể không tìm hiểu. Quý vị biết tình trạng này, lật lại vấn đề, thử nghĩ một chút về địa ngục, địa ngục cũng được mô tả gồm mười tám tầng, mười tám tầng là nói chung, trong mỗi tầng của mười tám tầng đó lại có mười tám tầng, chia tiếp, trong mỗi tầng lại có mười tám tầng, tiếp tục chia nữa, thành ra vô lượng vô biên, bây giờ chúng ta đã hiểu. Mỗi niệm thiện có một thiên đường, một niệm tịnh tương ứng với một tịnh độ, một niệm ác tương ứng với một cửa địa ngục. Trong một giây, chúng ta có một ngàn sáu trăm triệu niệm ác, vậy chẳng phải có một ngàn sáu trăm triệu địa ngục đó sao!

Trong mỗi giây, mỗi niệm chúng ta đều nghĩ đến Phật A di đà, vậy có thể không có một ngàn sáu trăm triệu Phật A di đà được sao! Vấn đề này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, như thế chúng ta mới hoan hỉ buông bỏ niệm ác, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A di đà. Bởi vì Phật A di đà là bậc thánh thiện trong các điều thiện, trong sạch nhất trong tất cả sự trong sạch, không có một niệm nào có thể vượt qua được Phật A di đà, vậy tại sao ta không niệm Phật? Niệm Phật không gián đoạn, hiện tại, bây giờ, bất kể lúc nào, nơi nào, miễn nghĩ đến là niệm. Khi quên niệm ta cứ cho qua, mất thì thôi, nghĩ đến lại niệm, khi đã thành thói quen, mỗi ngày quý vị sẽ niệm nhiều hơn. Không cần tính toán mà nên nhớ phương pháp của đại sư Ấn Quang, mỗi câu đều phải rõ ràng, nhớ rõ ràng, nghe tỏ tường, đếm từ một đến mười, dùng tâm trí để ghi nhớ, phải nhớ câu danh hiệu của ta là câu thứ mấy, vì sao vậy? Kiểu này rất dễ nhiếp tâm, tạp niệm, vọng niệm không xen vào được. Nếu không thực hiện cách này, khi quý vị niệm Phật thì tạp niệm vẫn len lỏi vào. Phương pháp nói trên là tốt nhất, tạp niệm sẽ không vào được. Một khi nó đã xen vào, thì quý vị sẽ không thể nhớ rõ, có tạp loạn thì sẽ không đếm được, ta bắt đầu đếm lại từ đầu, thử xem mình duy trì được bao lâu, khi duy trì được thời gian đủ lâu, quý vị tạm quên, đừng nghĩ đến nó, có nghĩa là để quý vị khỏi phân tâm, đừng vì những việc như thế mà phân tâm. Cố gắng niệm, nhớ nghĩ đến tâm thanh tịnh của mình.

“Nay trong vô lượng cõi đó, tổng quát thành tam cõi, tuy phẩm vị sau khi được vãng sanh khác nhau, nhưng nêu nói về nhân chính để có thể vãng sanh, nhân tố chính để được vãng sanh, không gì hơn phát tâm Bồ đề, một hướng chuyên niệm A di đà Phật”. Chừng đó chữ, nhưng nó đã khái quát được bí quyết để được vãng sanh. Tâm Bồ đề sẽ nói ở phần sau.

“Đó là những nét chính của cuốn kinh này”, là cương lĩnh, cương yếu, “then chốt để được vãng sanh”, chỉ trong mấy chữ đó thôi. Tam cõi vãng sanh là nhắm vào phàm phu mà nói. Chúng sanh trong sáu đường được sanh về Tịnh độ, sự khác nhau giữa họ, nghĩa là sự khác biệt giữa phàm phu được sanh về Tịnh độ, công đức nguyện hạnh sẽ quyết định việc sanh về Tịnh độ của chúng ta. Chúng ta là những phàm phu trong sáu đường, chúng ta muốn được vãng sanh, đây là mục đích của chúng ta, là quỹ đạo của chúng ta. Đối với người thực sự muốn cầu vãng sanh thì câu này có ý nghĩa rất đặc biệt, đây là sự thực, không phải giả dối. Nếu thực sự đúng thì quý vị phải nhận thức đúng đắn về hai thế giới, lúc đó quý vị mới có thể tạm thời buông bỏ thế giới Ta bà, tôi nhất định phải đến thế giới Cực lạc, nếu vẫn còn lưu luyến thế giới Ta bà, nếu vẫn không buông được thì quý vị có đi cũng không đến, niềm tin hiện tại của chúng ta đang bị nó huỷ hoại, nguyện cũng thế, không thể chuyên nhất để niệm Phật. Cũng có nghĩa là đang có rất nhiều tạp niệm và vọng tưởng xen vào, công phu mất hết. Vì thế cần nhận thức, làm rõ thế giới ta đang cư trú ở đây, với thế giới Cực lạc cũng phải nhận thức rõ ràng. Muốn nhận thức rõ ràng thế giới Cực lạc, thì bản kinh này là một lời giới thiệu, chuyên giới thiệu thế giới Cực lạc, cần học tập, nghĩa là cần nhận thức, cần ra tay. Một số từ mới trong này có vẻ như của cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, mỗi chữ đều được tra tự điển rồi chú âm, tất cả những từ trong này đều được tra trong cuốn Phật học từ điển, mỗi chữ đều được tra cứu kỹ lưỡng, rất công phu, chi tiết, hạ được quyết tâm để làm, không qua loa. Vì sao vậy? Nếu có sự nghi ngờ, nghi ngờ là nguồn gốc ngăn cản sự vãng sanh, không được lưu giữ một chút nghi hoặc, mới buông bỏ được thế giới này.

Có người nói với tôi: Tiền bạc của con bị người khác lừa mất rồi. Thôi, cho qua, không nghĩ đến nữa, vì sao? Đó là vật ngoài thân, là giả, quý vị vẫn cứ nghĩ đến, đó là một sai lầm. Không có việc đó thì tâm ta mới thanh tịnh, ta niệm Phật mới yên. Bạn làm hại tôi thế nào, tôi vẫn không để ý, bạn muốn, tôi tặng hết. Trong cuộc sống, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc tương tự như thế. Đạo tràng, bạn muốn, tôi biểu, ra khỏi công. Nếu chúng ta không gặp những chuyện như thế, vui cùng cực, quyết không để những chuyện như vậy trong lòng.

Năm nọ, tôi rời Đài loan, không để ý đến đạo tràng nữa, rời Mĩ, không ngó ngang gì đến đạo tràng, đến nơi khác, dựng một đạo tràng nho nhỏ, khi dòi gót, buông hết. Trong lòng không một chút ràng buộc. Nếu lúc nào cũng



nghĩ đến, không phải ta đã tự tìm đến sự rắc rối sao? Nghĩ gì, đó là cái nghĩ của luân hồi sáu đường, nghĩ về địa ngục, đừng nghĩ đến nó nữa. Khi đã chuyển niệm, ta nghĩ ngay đến thế giới Cực lạc, nghĩ đức Phật A di đà, ngoài ra không nghĩ gì khác, bỏ sạch hết. Cho dù trước mặt là vàng bạc ngọc ngà, danh văn lợi dưỡng, nếu có, cứ nghĩ là không có, đừng nghĩ đến nó, nếu có, ta vớt nó sang một bên, ai dùng tùy ý, đừng chấp đó là của ta, không có ta, ai đem đi đâu cứ việc, quý vị đã tự tại! Quý vị không còn bị ràng buộc, không lo nghĩ nữa, thực sự buông bỏ, buông bỏ tất cả. Đời này ta chỉ nghĩ đến thế giới Cực lạc, như thế mới có hi vọng. Đừng có một chút lưu luyến, một chút ràng buộc cũng không có, tất cả đều tùy duyên. Có cũng tốt, không cũng chẳng sao, như thế chúng ta mới tự tại.

“Nếu chú tâm vào việc cầu vãng sanh, phải nương tựa vào nó như tấm gương sáng, lúc nào cũng soi, xem ta đến ngang đâu”. Nương tựa vào đâu? Lấy bộ kinh này làm điểm tựa, coi bộ kinh này như một tấm gương, đọc lần nào ta đối chiếu lần đó, xem ta đã thực hiện đến đâu? Liệu ta đã giống Tỳ kheo Pháp Tạng được bao nhiêu phần? Có giống Bồ tát Pháp Tạng? Có giống Phật A di đà? Thế giới ta đang sống đã giống thế giới Cực lạc chưa? Có người nói, không thể nào giống được thế giới Cực lạc. Tôi nghĩ, không khác thế giới Cực lạc, sao lại nói không khác? Rõ ràng là khác mà. Đối với môi trường thế giới Cực lạc, cơ bản con người ở thế giới Cực lạc không khởi tâm, không động niệm, không có phân biệt, chấp trước. Thế giới này, ta cũng không chấp trước nơi cảnh giới hiện tiền, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy đã giống thế giới Cực lạc chưa? Hoàn toàn không khác! Khi quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không giống, xa rời vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả đều giống nhau. Ở thế giới Cực lạc ngày nào cũng được thấy Phật A di đà. Ở đây, trong tâm tưởng của ta ngày nào cũng có Phật A di đà, bất cứ giây phút nào cũng niệm Phật A di đà, không rời Phật A di đà nửa bước, ngày nào cũng đọc kinh Vô lượng thọ, ngày nào cũng được thấy thế giới Cực lạc. Thực sự làm được ức Phật niệm Phật, hiện tại tương lai sẽ được thấy Phật, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

“Ta thực hiện đến đâu”, câu này rất thâm thúy, chúng ta cần suy nghĩ, Muốn có nghĩa hi vọng, chúng ta mong được giống như Phật A di đà, giống như thế giới Cực lạc. Giống ở đây, không có nghĩa là bên đó có vàng ngọc làm đất, vàng ngọc là giả, bùn đất cũng không thật, tất cả đều giả, vàng ngọc cũng bằng không, đất cát cũng như vậy, tất cả đều giống nhau, không khác. Tất cả đều do những hạt lạt tử cơ bản kết thành, nhưng khác nhau về cách sắp xếp, ngoài yếu tố này ra, không có gì khác nhau cả. Tất cả pháp đều do tâm tưởng sanh ra, thế giới Cực lạc cũng thế. Với tâm tưởng, chúng ta đừng khởi tâm, đừng động niệm, đừng phân biệt, đừng chấp trước, cứ bình đẳng, bình đẳng là chân pháp giới. Cho nên thế Cực lạc với Ta bà là một, không phải hai. Hiện tại chúng ta đang chuyển biến, công phu chưa đầy đủ, một khi đã đầy đủ

thì thế giới chúng ta đây là thế giới Cực lạc. Chúng ta đã hiểu rõ sự thực, phương pháp cũng đã nắm được, bây giờ chỉ nỗ lực làm cho đến nơi đến chốn mà thôi. Yếu tố đầu tiên để công việc được thành công đó là buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là những cái đó. Chúng ta nghe những lời dạy của Phật, chúng ta không phải là những người thượng căn lợi trí nên không thể cùng một lúc mà buông bỏ tất cả, mà phải thực hiện từng bước. Trước hết là buông bỏ chấp trước, không chấp trước nữa, thực sự không ôm giữ tất cả pháp thế gian hay xuất thế, lúc đó tâm thanh tịnh liền hiện ra, điều này trong kinh đã mô tả “thanh tịnh bình đẳng giác”, đạt được bước đầu thì tâm thanh tịnh liền được, mà đạt được tâm thanh tịnh thì chắc chắn sẽ vãng sanh. Vì sao? Vì “tâm tịnh thì cõi Phật cũng tịnh”, ta chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Bước tiếp theo là tâm bình đẳng hiển tiền, không phân biệt, Phật cùng chúng sanh bình đẳng, giữa oan gia đối đầu với những người thương yêu nhất đều bình đẳng, oán thân bình đẳng, bắt đầu buông bỏ từ đây. Khi tâm bình đẳng hiển lộ thì sẽ sanh sang cõi Phương tiện hữu dư. Khi đã giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh sẽ sanh sang cõi Thật báo trang nghiêm. Ngày nay chúng ta đang tu tập giai đoạn này, bắt đầu thực tập ở đâu? Trong môi trường sinh hoạt hàng ngày, học theo bốn đức trong tác phẩm Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, không bảo chúng sanh tùy thuận ta mà ta tùy thuận chúng sanh, cái gì cũng tốt, không có thứ gì xấu, ta học được gì ở đó? Không chấp trước, việc này gọi là công phu chân chính, bản lĩnh, không còn những thành kiến, không còn phân biệt tốt xấu, nó được sản sanh từ tự tánh. Đó là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, vạn pháp nhất như, vạn cảnh nhất như. Nên biết Tịnh tông được gọi là đạo dễ thực hiện. Điều này những vị tổ sư ngày xưa thường dạy, được nói khi so sánh với tám vạn ba ngàn chín trăm bốn mươi chín pháp môn còn lại. Cổ nhân có cách nói như thế này, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tịnh độ là pháp môn đặc thù, nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn đó, pháp môn đặc thù, môn đó được gọi là dư đại đạo. Trong cuốn này, Niệm Lão cũng liệt Tịnh tông vào một trong những tám vạn bốn ngàn pháp môn, bởi thế ngài nói còn lại tám vạn ba ngàn chín trăm bốn mươi chín pháp môn, chúng ta thấy điều thú vị khi những đại đức cổ xưa nói, ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này được gọi là dư đại đạo, thực là một việc hiếm gặp!

“Vì nó là điều dễ duy nhất nên gọi là dễ thực hiện”. Có nghĩa là tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không dễ, sao lại nói không dễ? Nó đòi hỏi phải cắt đứt phiền não, đó là điểm khó, chúng ta không cắt được. Trong lúc đó pháp môn Tịnh độ không đòi hỏi cắt đứt phiền não, mà chỉ cần điều phục phiền não, bắt phiền não lắng dịu xuống, giống lấy đá đè cỏ, chỉ cần đè nó xuống là được. Cắt là gì? Nhổ bật cả gốc rễ lên gọi là cắt, vậy mới khó, quá khó! Đá đè cỏ, đá là gì? Nam mô A di đà Phật, đó là đá, dùng nó để chặn cỏ

lại. Cũng có nghĩa là, chúng ta khởi tâm động niệm, khi niệm đó bắt đầu nổi lên, ta lập tức tìm đến Phật A di đà, chuyển nó thành Phật A di đà, không để cho niệm đó phát triển, phình to ra. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần nổi lên, liền dùng câu A di đà Phật ấn nó xuống, tất cả đều đưa về A di đà Phật. Bởi thế pháp môn niệm Phật là pháp môn vi diệu, thù thắng, không gì sánh bằng. Tập khí phiền não nặng nề trong con người phàm phu, làm sao có chuyện không nổi niệm? Nếu không khởi niệm thì đã trở thành Thánh nhân, người phàm không làm được. Bởi thế cổ đức hướng dẫn chúng ta: Không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm. Giác chậm là gì? Quý vị đã tạo nghiệp, niệm đầu tiên nổi lên, niệm thứ hai là Phật A di đà, là không tạo nghiệp, như thế mới gọi là biết niệm Phật, niệm Phật như thế mới có tác dụng, không thể không hiểu. Vì thế một hành giả niệm Phật thực thụ không phải mỗi ngày niệm được bao nhiêu danh hiệu Phật, không phải cái đó mà quan trọng là tâm thanh tịnh, giữ tâm thanh tịnh. Tâm niệm nào nổi lên liền dùng danh hiệu Phật A di đà đè nó xuống. Khi niệm không nổi lên nữa thì danh hiệu Phật cũng không cần nữa, hết chuyện rồi, mọi việc đã khôi phục như cũ. Khởi niệm là niệm Phật, niệm như thế lâu ngày thì công phu mới sâu, tâm thanh tịnh hiển bày, tâm bình đẳng hiển bày, niệm cho đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Niệm cho đến đặc định, đây gọi là sự nhất tâm bất loạn, niệm cho đến khai ngộ, đó gọi là lí nhất tâm bất loạn. Lí nhất tâm bất loạn có cùng cảnh giới tương đương với đại triệt đại ngộ của Thiên tông, đại khai viên giải của giáo môn, tất cả đều đạt đến cõi Thật báo trang nghiêm.

Đoạn tiếp theo: Nếu bàn đến thực chất, như trong phẩm này đã nói rõ, thì nên biết chuyện vãng sanh không hề đơn giản. Đây là một sự thực, trong phẩm này, đã được đề cập trong tam bối vãng sanh, nói cho chúng ta việc vãng sanh thế giới Cực lạc, đó là sự thực. Sau khi đọc xong, quý vị mới hiểu, đây không phải là một việc dễ thực hiện, dễ so với tám vạn bốn ngàn pháp môn, bởi vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đòi hỏi cắt đứt phiền não, còn đây là pháp môn không đòi hỏi như thế, nên gọi là dễ. Song điều phục phiền não như thế nào? Nếu không điều phục được thì cho dù quý vị có niệm Phật cả đời cũng không thể vãng sanh. Bởi thế, đời nghiệp là đời nghiệp cũ chứ không đời thêm nghiệp mới. Ta có thể mang theo phiền não đã tạo trong kiếp trước, nhưng kiếp này, những phiền não trước lúc vãng sanh, đặc biệt là niệm cuối cùng, niệm cuối cùng trước khi lâm chung là danh hiệu Phật, quý vị phải mang theo. Nếu niệm sau cùng khi lâm chung không phải là Phật A di đà, thì quý vị không mang gì đi được. Vẫn phải tùy nghiệp mà luân chuyển, cũng có nghĩa là tiếp tục luân hồi trong sáu đường.

Sau khi mất, con người sẽ đi đâu? Nghiệp lực nào mạnh nhất sẽ kéo anh ta đi đâu thai. Vì sao sau khi con người mất lại đọa làm súc sanh? Vì họ không phân biệt phải trái, ngu si, không có trí tuệ. Sao có người chết rồi lại đọa vào cõi quỷ đói? Vì lòng tham họ nặng quá, tuy họ không đến nỗi không phân biệt

phải trái, nhưng mỗi suy nghĩ của họ đều nghĩ đến việc chiếm đoạt. Có người sau khi chết liền rơi vào địa ngục, vì tâm sân hận, đố kỵ, báo thù của họ nặng quá, những người như thế sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục. Có người sau khi chết được sanh làm người. Cõi người là gì? Lòng giữ luân thường nghiêm túc, mỗi niệm họ đều không quên luân thường đạo đức, mỗi niệm đều nghĩ đến hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, họ sẽ trở lại làm người. Mỗi niệm đều từ bi, mỗi niệm đều muốn làm mười điều thiện, những người như thế sau mệnh chung sẽ được sinh lên cõi trời. Tất cả đều do tâm niệm sau cùng. Chúng ta thử nghĩ xem, tâm niệm sau cùng của chúng ta là gì? Điều này rất quan trọng, nắm chắc tâm niệm sau cùng, chắc chắn sẽ được vãng sanh Tịnh độ, phải một lòng cầu sanh thế giới Cực lạc, không thể không hiểu vấn đề này, điều này có liên quan đến kiếp sau của ta, không được sai lầm dù chỉ nhỏ bằng sợi tơ. Mỗi ngày chúng ta phải rèn luyện bản thân, rèn luyện những gì? Dùng câu A di đà Phật để điều phục phiền não, nuôi nó thành thói quen. Làm sao niệm lúc cuối cùng trước khi lâm chung phải là Phật A di đà, như thế mới thành công.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 390**